TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/HS-ST
Ngày 22 - 10 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Sang.

2. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuyên Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 52/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/HSST-QĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Đặng Phi H**, sinh ngày 25 tháng 02 năm 1997 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Đặng Thành Tr và bà Nguyễn Thị X; chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20 tháng 02 năm 2018 Công an huyện V, tỉnh Thái Bình ra Quyết định số 54/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi dùng hung khí đánh người khác gây thương

tích nhẹ bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng; bị bắt theo quyết định truy nã và bị tạm giữ từ ngày 28 tháng 6 năm 2019 đến ngày 01 tháng 7 năm 2019 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Thái Bình. (*có mặt)*

2. Bị cáo: **Đặng Thái S**, sinh ngày 16 tháng 7 năm 2000 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Đặng Thành Tr và bà Nguyễn Thị X; chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 68/2016/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2016 Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ, về tội "Trộm cắp T sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. *(có mặt)*

- Bị hại: Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. *(có mặt)*

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Th (tên gọi khác Ng), sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ XX, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. *(vắng mặt)*

2. Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. *(vắng mặt)*

3. Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Ph, xã P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. *(vắng mặt)*

4. Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1979; nơi cư trú: Phường H, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. *(vắng mặt)*

5. Chị Phan Thị Nh, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. *(có mặt)*

6. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. *(có mặt)*

7. Chị Lâm Thị H, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 18 tháng 3 năm 2019, sau khi nghe người yêu là Nguyễn Thị Th kể về việc bị chú ruột là Nguyễn Trọng H có lời lẽ xúc phạm Th nên Đặng Phi H đã gọi điện cho Nguyễn Công T, Trần Ngọc H, Bùi Văn C và Lê Văn Tr cùng nhau đến nhà anh H giải quyết mâu thuẫn cho Th. Sau đó, H gọi điện cho em trai là Đặng Thái S nói *"Về nhà lấy đồ"*, S hiểu ý của H là về nhà lấy hai con dao phóng lợn nên gọi điện nhờ Tr đi xe máy đến đón S về nhà có việc. Trên đường đi, nhóm của H vào nhà đón Lâm Thị H do Th đã gọi điện nhờ H đi cùng để chửi vợ anh H. Khi còn cách nhà anh H khoảng 300 mét thì cả nhóm dừng lại, H đưa cho Th túi khẩu trang y tế H vừa mua và bảo Th phát cho mọi người. Sau đó, Th một mình đi về nhà trước còn nhóm của H đứng chờ S mang đồ đến. Đến nơi, S để hai chiếc phóng lợn có hình dạng là con dao bầu dài 10 cm, thân dao nơi rộng nhất là 05 cm, đuôi dao gắn vào một đầu tuýp sắt dài 01 mét xuống mặt đường, H và T mỗi người cầm một chiếc, S cầm một con dao bấm dài 20cm mà trước đó S lấy ở trong xe máy của H. Đến khoảng 22 giờ, H, T, S, H đeo khẩu trang cùng đi vào nhà anh H, H lấy lý do đánh ghen để chửi vợ anh H là chị Phan Thị Nh. Thấy H chửi chị Nh, anh H ra trước hiên cửa nhà mình hỏi xem có việc gì thì H bất ngờ cầm phóng lợn từ dưới sân chạy về phía anh H, khi đối mặt với anh H và cách anh H khoảng 01 mét, H dùng hai tay cầm chiếc phóng lợn chém một nhát hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, trúng vào má ngoài bắp chân phải anh H, anh H cố quay lại chạy vào trong nhà nhưng do bị thương nên ngồi xuống ôm bắp chân đang chảy máu và kêu lên *"Ối giời ơi"*. T cầm phóng lợn, S cầm dao đuổi theo chạy vào nhà thấy anh H bị thương ở chân, chảy nhiều máu nên đã quay ra rồi cùng nhóm của H bỏ chạy. Trên đường bỏ chạy, khi đi qua khu vực cầu Nhất thuộc địa phận xã Tân Lập, huyện V, tỉnh Thái Bình, H, T, S ném hai chiếc phóng lợn và con dao xuống sông rồi đi về nhà. Anh H được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa kH tỉnh Thái Bình sau đó chuyển lên điều trị tại Bệnh viện Tr ương Quân đội 108 đến ngày 28 tháng 3 năm 2019 xuất viện về tiếp tục điều trị tại gia đình.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019, anh Nguyễn Trọng H đã trình báo sự việc và có đơn đề nghị giám định thương tích gửi cơ quan Công an. Sau khi tiếp nhận, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình đã triệu tập Đặng Phi H, Đặng Thái S và những người liên quan lên làm việc. Tại cơ quan Công an, Đặng Phi H và Đặng Thái S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 2732/C09-TT1 ngày 24 tháng 5 năm 2019 Viện KH học Hình sự Bộ Công an kết luận: Anh Nguyễn Trọng H bị vết thương mặt trước ngoài 1/3 trên cẳng chân phải (gãy hở đầu trên xương mác ít di lệch, đứt cơ mác dài, cơ chày trước, đứt thần kinh hông khoeo ngoài). Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Trọng H tại thời điểm giám định là 30% (ba mươi phần trăm).

Sau khi cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Đặng Phi H bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 28 tháng 6 năm 2019 H đã đến cơ quan Công an đầu thú.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Trọng H số tiền là 40 triệu đồng. Anh H đã nhận đủ số tiền trên và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số 62/CT-VKSVT ngày 13 tháng 9 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Đặng Phi H và Đặng Thái S về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Phi H, Đặng Thái S khai nhận hành vi như nội dung Cáo trạng đã nêu. Kiểm sát viên trình bày luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đặng Phi H và Đặng Thái S phạm tội " Cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Phi H từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản

2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Thái S từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Không giải quyết về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Đặng Phi H, Đặng Thái S đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị hại anh Nguyễn Trọng H trình bày ý kiến: Anh H đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại 40.000.000 đồng, ngoài ra, anh không yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo Đặng Phi H, Đặng Thái S nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, Đặng Phi H, Đặng Thái S khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản kết luận giám định về thương tích và phù hợp với các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 18 tháng 3 năm 2019

tại nhà của anh Nguyễn Trọng H ở thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình, mặc dù không quen biết, không có mâu thuẫn từ trước, Đặng Phi H đã dùng phóng lợn có hình dạng là con dao bầu dài 10 cm, thân dao nơi rộng nhất là 05 cm, đuôi dao gắn vào một đầu tuýp sắt dài 01 mét, chém một nhát hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, trúng vào má ngoài bắp chân phải của anh H. Đặng Thái S không trực tiếp gây thương tích cho anh H nhưng là người giúp sức, chuẩn bị công cụ để H thực hiện hành vi phạm tội. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh H tại thời điểm giám định là 30% (ba mươi phần trăm). Hành vi trên của các bị cáo Đặng Phi H, Đặng Thái S đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự.

[3] Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....

i) Có tính chất côn đồ;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."

[4] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức

được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nhằm gây thương tích cho anh Nguyễn Trọng H, tỷ lệ thương tích gây nên là 30%.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công từ trước nhưng để có hình phạt phù hợp, cần phân hóa vai trò từng bị cáo trong vụ án, thấy: Đặng Phi H trực tiếp thực hiện việc chém, gây thương tích cho bị hại, do đó H giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Đặng Thái S mặc dù không trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng là người chuẩn bị công cụ để H thực hiện tội phạm, do đó S giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội các bị cáo đã tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường xong thiệt hại cho bị hại; quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo H sau khi bỏ trốn đã đến cơ quan Công an đầu thú; do đó các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Năm 2018 Đặng Phi H đã bị xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, năm 2016 Đặng Thái S đã bị kết án về tội trộm cắp T sản khi ở độ tuổi vị thành niên, theo quy định của pháp luật, tiền án, tiền sự trên của các bị cáo đã được xóa nhưng cần đánh giá các bị cáo có nhân thân không tốt, các bị cáo đã không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân, do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục bị cáo, đây cũng là bài học cảnh báo cho những ai coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác. Trong vụ án này, H giữ vai trò chính, quá trình điều tra, bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng, đối với bị cáo S, phạm tội lần này thuộc trường hợp nghiêm trọng nhưng bị cáo không trực tiếp thực hiện tội phạm chỉ tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, do đó bị cáo H phải chịu mức hình phạt cao

hơn, đối với bị cáo S cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt ở dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là phù hợp, thể hiện sự kHn hồng của pháp luật.

[8] Về vấn đề bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, các bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại anh Nguyễn Trọng H với số tiền là 40 triệu đồng. Anh H đã nhận đủ số tiền trên và không có ý kiến đề nghị gì. Xét thấy thỏa thuận của các bên là tự nguyện, phù hợp pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với hai chiếc phóng lợn có hình dạng là con dao bầu dài 10 cm, thân dao nơi rộng nhất là 05 cm, đuôi dao gắn vào một đầu tuýp sắt dài 01 mét và một con dao bấm là vật chứng của vụ án. Quá trình điều tra, các bị cáo khai trên đường bỏ chạy các bị cáo đã ném xuống sông ở khu vực cầu Nhất thuộc địa phận xã Tân Lập huyện V, tỉnh Thái Bình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy, do đó Hội đồng xét xử không giải quyết.

[10] Các vấn đề khác trong vụ án:

[10.1] Đối với Nguyễn Thị Th: Quá trình điều tra xác định Th nhờ Lâm Thị H đến nhà anh H chửi, đánh ghen với chị Phan Thị Nh mục đích nhằm gây mâu thuẫn cho vợ chồng anh H. Việc Th phát khẩu trang y tế mục đích để mọi người vào chửi chị Nh sẽ không ai nhận ra, Th không biết việc H định chém gây thương tích cho anh H, do đó cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Th.

[10.2] Đối với Lâm Thị H: Quá trình điều tra xác định khi Th gọi điện nhờ H đến nhà anh H chửi vợ anh H với nội dung đánh ghen là nhằm gây mâu thuẫn cho vợ chồng anh H, H không biết ai là người đã cầm chiếc phóng lợn, ai đã chém gây thương tích cho anh H, do đó cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Lâm Thị H. Tuy nhiên, H đã vô cớ gây sự, dùng những lời lẽ thiếu tôn trọng, xúc phạm nghiêm trọng đến nhân phẩm, danh dự của chị Phan Thị Nh, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính Phủ, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V,

tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H bằng hình thức cảnh cáo là đúng pháp luật.

[10.3] Đối với Lê Văn Tr: Tối ngày 18 tháng 3 năm 2019 Đặng Thái S nhờ Tr chở về nhà lấy hai chiếc phóng lợn rồi nhờ Tr chở xuống xã T, huyện V. Quá trình đi cùng, S không nói và Tr không hỏi S về lý do, mục đích mang theo phóng lợn để làm gì. Khi đến xã T, Tr đứng ở ngoài khu vực mọi người đang để xe máy, không đi vào nhà anh H, do đó cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Lê Văn Tr.

[10.4] Đối với Nguyễn Công T: Quá trình điều tra, T không có mặt tại gia đình và địa phương, T đi đâu, làm gì không ai biết và cũng không liên lạc gì về gia đình. Do chưa làm rõ được vai trò, ý thức chủ quan của T trong vụ án nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình quyết định tách hành vi của T để tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau là đúng pháp luật.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Phi H, Đặng Thái S phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Phi H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 28 tháng 6 năm 2019).

2.2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Thái S 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về vấn đề bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 590 Bộ luật Dân sự, xử chấp nhận thỏa thuận giữa bị cáo Đặng Phi H, bị cáo Đặng Thái S và bị hại anh Nguyễn Trọng H như sau: Bị cáo Đặng Phi H, bị cáo Đặng Thái S bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Nguyễn Trọng H số tiền là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Các bị cáo đã bồi thường xong.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đặng Phi H, Đặng Thái S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo Đặng Phi H, Đặng Thái S và bị hại anh Nguyễn Trọng H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án (ngày 22 tháng 10 năm 2019).

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện V;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam Công an TB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương